

PHỤ LỤC SỐ 05

APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

Công ty CP
Tập đoàn Vinacontrol

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 21/HĐQT - QTCT
No. 21/HĐQT - QTCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2020

Hanoi. 20 Jan 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY

(Năm 2019)

(Year 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/*Name of listing company*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice*: 54 Trần Nhân Tông, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại/*Telephone*: 024-3943-3840; Fax: 024-3943-3844; Email: vinacontrol@vinacontrol.com.vn
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 104.999.550.000 đồng
- Mã chứng khoán/*Securities code*: VNC

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	091/ĐHĐCĐ-NQ	11/04/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 - Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS - Thông qua Báo cáo tài chính và tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 - Phương hướng phát triển kinh doanh năm 2019 - Thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS - Giao cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2019

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)/ *Board of Management (annual report)*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Bùi Duy Chinh	Chủ tịch HĐQT	09/04/2018	4	100%	
2	Ông Mai Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	09/04/2018	4	100%	
3	Ông Phan Văn Hùng	Ủy viên HĐQT	09/04/2018	4	100%	
4	Bà Nguyễn Thanh Hương	Ủy viên HĐQT	09/04/2018	4	100%	
5	Bà Dương Thanh Huyền	Ủy viên HĐQT	09/04/2018	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, Chủ tịch HĐQT, hai ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong Ban Tổng giám đốc (Ông Mai Tiến Dũng, ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Ông Phan Văn Hùng, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc) và 2 ủy viên không điều hành, trong đó có 1 ủy viên là đại diện của SCIC (cổ đông lớn của Công ty) đã giúp cho việc thống nhất và chỉ đạo, giám sát hoạt động điều hành đạt hiệu quả cao.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 04 phiên họp thường kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động của toàn Công ty, đưa ra ý kiến chỉ đạo trực tiếp, giám sát và định hướng đối với công tác quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Không có Tiểu ban thuộc HĐQT.

Hội đồng quản trị cử Người phụ trách quản trị Công ty (có 02 Trợ lý giúp việc) để hỗ trợ HĐQT các công việc theo quy định trong Điều lệ Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm 2019)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	40/NQ-HĐQT	18/02/2019	Kết quả cuộc họp thường kỳ ngày 15/02/2019
2	41/ QĐ-HĐQT	19/02/2019	Giao kế hoạch kinh doanh năm 2019
3	85/NQ-HĐQT	29/03/2019	Thông qua nội dung chương trình ĐHCĐ 2019 và các nội dung trình ĐHCĐ 2019
4	91/ĐHCĐ-NQ	11/04/2019	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
5	94/QĐ-HĐQT	17/04/2019	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018
6	111/NQ-HĐQT	23/05/2019	Kết quả cuộc họp thường kỳ ngày 21/05/2019
7	173/NQ-HĐQT	21/08/2019	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019
8	202/NQ-HĐQT	19/11/2019	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 10 tháng đầu năm và một số nội dung khác

III. Ban kiểm soát (Năm 2019)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual report)*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thủy Ngân	Trưởng BKS	09/04/2018	4	100%	
2	Ông Nguyễn Quốc Minh	TV BKS	09/04/2018	4	100%	
3	Ông Nguyễn Trung Hiếu	TV BKS	09/04/2018	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/
Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

- Tham dự 04 cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị; ghi nhận tình hình hoạt động của các đơn vị và tham gia đóng góp ý kiến về hoạt động kinh doanh, quản trị và đầu tư phát



triển Công ty; giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy chế, quy định do Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã ban hành.

- Theo dõi việc thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Một trong ba thành viên BKS đang giữ các chức vụ quản lý tại đơn vị thành viên, tham gia vào hoạt động kinh doanh của đơn vị nên có điều kiện trao đổi thường xuyên, góp ý trực tiếp với lãnh đạo đơn vị về hoạt động kinh doanh, điều hành.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

- Thực hiện các thông tư, công văn mới: Công văn 2463/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 11/05/2016.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company:*

(Xin xem file gửi kèm)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addresses</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
---------	---	--	---	--	--	--	--	----------------------

--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person. – N/A*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p</i>	Số Giấy NSH* , ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction s</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolution s / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fun d certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Not e</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power - N/A*



St t N o.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relation ship with internal person</i>	Chức vụ tại CTN Y <i>Position at listed company</i>	Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY năm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiar ies, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transact ion</i>	Số lượng, tỷ lệ năm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownersh ip proporti on of shares/f und certifica tes hold after the transact ion</i>	Gh i ch ú N ote

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects: N/A*

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting). N/A*
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO). N/A*
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO). N/A*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



The stamp is circular and red, containing the following text: "M.S.D.N: 0100107772 - C.T. Q. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI" around the perimeter, and "CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL" in the center. A blue ink signature is written over the stamp.

TS. Bùi Duy Chinh